

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2022/HS-ST

Ngày: 28/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn T Sơn.

2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC T - Sinh năm 1972.

Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 4, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không.

Giới tính: Nam.

Tình độ học vấn: 07/12.

Nghề nghiệp: Thợ sửa xe.

Cha: Nguyễn Đức T (chết).

Mẹ: Lê Thị T1.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo L con lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/10/1996, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Hiếp dâm” tại bản án số 1671/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2001.

- Ngày 15/3/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 04 năm tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em” tại bản án số 19/STHS, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2007.

- Ngày 29/4/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 55/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2010.

- Ngày 17/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 89/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2013.

- Ngày 06/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 31/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2016.

- Ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 05/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2018.

Bị cáo hiện đang tại ngoại ở địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Đào Trúc N - Sinh năm 1997. (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 5, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Lê Thị T1 – Sinh năm 1949. (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 4, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, Nguyễn Đức T, sinh năm 1972, ở khu phố 4, phường B, thành phố P điều khiển xe mô tô, biển số 86C2-051.74 (xe do T Lm chủ sở hữu) đi đến thị trấn Phú Long để tìm nhà người bạn quen biết trong thời gian

chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm tên L Hiền (không xác định được cụ thể nhân thân, lai lịch) chơi. Do không nhớ nhà Hiền nên T điều khiển xe mô tô vừa đi vừa hỏi thăm đường (theo lời khai của T). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T nhìn thấy cửa cổng nhà chị Lê Đào Trúc N, sinh năm 1997, ở khu phố Phú An, thị trấn Phú Long mở nên dừng xe mô tô ở đường bê tông trước cổng nhà rồi đi bộ vào nhà chị N. T đi bộ vào trong nhà trước thì không thấy ai nên tiếp tục đi ra phía nhà sau thì thấy chị N đang nằm ngủ trên võng, bên cạnh trên tấm nệm có để 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone 7 Plus 128Gb, màu trắng và 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128Gb, màu xanh nên T nảy sinh ý định lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đi đến cúi người dùng tay lấy 02 chiếc điện thoại di động trên bỏ vào túi quần dài bên trái đang mặc rồi đi ra xe mô tô, điều khiển xe chạy về thành phố Phan Thiết tìm nơi bán. T đi đến tiệm điện thoại Hưng Thịnh ở số 476 đường Trần Hưng Đạo, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết gặp bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, ở khu phố 5, phường L, thành phố P L quản lý tiệm, T gạ bán điện thoại di động và nói dối L 02 điện thoại di động của mình quên mật khẩu không mở được nên bà L tin tưởng đồng ý mua và trả cho T số tiền 5.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Phát hiện bị mất trộm điện thoại, chị N đến Công an thị trấn Phú Long T1nh báo sự việc. Công an thị trấn Phú Long phối hợp với Công an phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết mời T tới trụ sở Lm việc. Tại đây T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi biết 02 điện thoại mình đã mua L tài sản do T trộm cắp mà có, bà Nguyễn Thị L đã tự nguyện giao nộp lại cho Công an thị trấn Phú Long xử lý. Ngày 18/4/2022, Công an thị trấn Phú Long chuyển hồ sơ tin báo cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 20/2022/HĐĐGTT ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 128 Gb, màu trắng, mua vào năm 2019. Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án L 9.990.000đ/cái. Trị giá sử dụng còn lại L 60%. Thành tiền: $9.990.000đ \times 60\% = 5.994.000$ đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 128 Gb, màu xanh, mua vào năm 2021. Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án L 28.990.000đ/cái. Trị giá sử dụng còn lại L 75%. Thành tiền: $28.990.000đ \times 75\% = 21.742.500$ đồng.

Tổng trị giá tài sản định giá L 27.736.500 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone 7 Plus 128Gb, màu trắng và 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128Gb, màu xanh sau khi tạm giữ và Lm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Lê Đào Trúc N L chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô, biển số 86C2-051.74, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu đen và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 86004354 đứng tên Nguyễn Đức T L vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc để bảo quản, chờ xử lý.

Về dân sự: Chị Lê Đào Trúc N sau khi đã nhận lại tài sản L 02 điện thoại bị lấy trộm thì không có yêu cầu bồi thường gì khác. Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Nguyễn Đức T phải bồi thường số tiền mua 02 điện thoại di động L 5.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSHTB ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ N quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Đức T tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô, biển số 86C2-051.74, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu đen và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 86004354 đứng tên Nguyễn Đức T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về việc mình đã Lm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát

viên trong quá T1nh điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T1nh tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T1nh điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 14/4/2022, tại khu phố P, thị trấn P, huyện H, Nguyễn Đức T đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 128 Gb và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 128 Gb của chị Lê Đào Trúc N tại nhà ở của chị N. Tổng trị giá tài sản T lấy trộm được qua định giá L 27.736.500 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng L hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ bản chất tham lam, lười lao động nhưng thích hưởng thụ. Bị cáo lấy lý do đi kiểm nhà người quen, khi nhìn thấy nhà người dân không đóng cổng liền lén vào để tìm kiếm tài sản. Bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của chị N trị giá 27.736.500 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bất bình, mất an ninh trật tự tại địa phương L nguy hiểm cho xã hội, tạo tâm lý hoang mang trong nhân dân về việc giữ gìn tài sản nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có mẹ L bà Lê Thị T1 được Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Huy chương “Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ”, đây L tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] *Về hình phạt*: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo nhân thân xấu, từng bị nhiều Tòa án xét xử, nhưng bị cáo không hề nhận ra hành vi sai trái của mình, không tu dưỡng bản thân, tu chí Lm ăn mà tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật, kỷ cương xã hội của bị cáo. Do đó, cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định khi lượng hình.

[7] *Về dân sự*:

Chị Lê Đào Trúc N đã nhận lại tài sản. không có yêu cầu bồi thường gì thêm, bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Nguyễn Đức T phải bồi thường số tiền mua 02 điện thoại di động L 5.500.000 đồng. Do không ai có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone 7 Plus 128Gb, màu trắng và 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128Gb, màu xanh sau khi tạm giữ và Lm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại chị Lê Đào Trúc N L đúng quy định.

Đối với 01 xe mô tô, biển số 86C2-051.74, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu đen và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 86004354 đứng tên Nguyễn Đức T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời bị cáo T và bà Lê Thị T1 (mẹ T) nại ra rằng xe này do T đứng tên sở hữu nhưng nguồn tiền bỏ ra mua xe L của bà T1, do T mới ra tù không có tiền, bà T1 cho con mượn để mua xe. Tuy nhiên, ngoài lời khai nại ra của bị cáo và bà T1 thì cả hai không có chứng cứ gì thể hiện nội dung trên. Mặt khác, dựa vào lời khai của bị cáo và mẹ bị cáo có điểm chưa thuyết phục vì bị cáo T đã chấp hành án xong lần gần nhất L ngày 02/12/2018, sau khi ra tù bị cáo Lm nghề sửa xe, trong khi xe mô tô trên được bị cáo mua và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy vào ngày 11/5/2021. Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 02/12/2018 đến ngày 11/5/2021, với nghề nghiệp L thợ sửa xe, bị cáo có đủ khả năng để mua được xe mô tô trên chứ không cần phải nhờ mẹ mua giùm trong khi mẹ bị cáo bà Lê Thị T1 tuổi đã cao (sinh năm 1949). Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận yêu cầu được nhận lại xe của bị cáo L không có cơ sở, bị cáo thống nhất theo quyết định của Tòa. Hội đồng xét xử xét thấy xe mô tô, biển số

86C2-051.74, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade (do bị cáo đứng tên sở hữu) L phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với bà Nguyễn Thị L L người mua 02 điện thoại di động của Nguyễn Đức T, tuy nhiên, bà L không biết điện thoại mình mua L tài sản do T phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Thị L về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Đức T **02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô, biển số 86C2-051.74, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu đen và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 86004354 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 11/5/2021 đứng tên Nguyễn Đức T.

Tất cả vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/9/2022.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2022).

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện HTB;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị T Huyền